

KẾT QUẢ THI PHÒNG THI 1207

STT	Mã học sinh	Họ và tên	SBD	Điểm thi						Ghi chú
				Lịch sử	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ Văn	Sinh học	
1	51670518	Đoàn Thị Vân Anh	124007	6,75	7,5	8,75	7,2	7,25	6	12A6
2	51669331	Mai Trần Việt Anh	124015	8	7,25	8	7	6,5	7	12A3
3	51669343	Nguyễn Trung Công Anh	124023	7	6	9	7,4	6,75	9,25	12A3
4	51663090	Đặng Vũ Gia Bảo	124031	8,5	6,25	9	7,4	6,75	7	12A2
5	51669647	Trần Hà Châu	124039	8	7,25	9	8,5	7	7,75	12A4
6	51670947	Phạm Ngọc Diệp	124047	4,75	7	8,5	6,3	4	6,25	12A7
7	51671651	Phạm Tiến Dũng	124055	8,5	5,5	9,25	6,5	6	6,5	12A3
8	51650352	Trịnh Đăng Dương	124063	9,25	7,5	9,5	7	7	8	12A1
9	51648170	Nguyễn Thành Đạt	124071	9	7,25	9,25	7,8	6	8,25	12A1
10	51670516	Vũ Đình Đăng	124079	8,75	8	5,75	7	7	7,25	12A6
11	51670494	Nguyễn Minh Đức	124087	8,25	7,5	8,5	7,5	7	6,75	12A6
12	51669644	Phạm Ngọc Bảo Hân	124095	8,5	6,5	7,5	7	6,5	8,75	12A4
13	51662552	Ngô Phạm Gia Hiếu	124103	6,75	6	9	6	2	6,75	12A2
14	51649045	Nguyễn Thị Ánh Hồng	124111	8,75	5,75	9,5	6,5	7,25	8,5	12A1
15	51670107	Bùi Khánh Huy	124119	5,75	6,5	7,75	7	6,5	7,25	12A5
16	51670500	Nguyễn Vũ Huy	124127	6	7	8	6,5	6,25	6,5	12A6
17	51662547	Nguyễn Thị Thu Huyền	124135	8,5	8,25	9	7,8	7,25	8,75	12A2
18	51670147	Đỗ Hoàn Hương	124143	6,5	6	5,25	7	7,5	7	12A5
19	51670483	Lê Văn Khánh	124151	8	7,5	8,75	6,5	6,5	8	12A6
20	51670138	Trần Trung Kiên	124159	6	5,25	5,75	7	7,5	6,5	12A5
21	51669659	Đặng Huyền Linh	124167	7,75	6	8,75	6,7	6,75	7,25	12A4
22	51671160	Nguyễn Thùy Linh	124175	8,25	6,5	7,5	6,2	5,5	5,25	12A8
23	51669357	Vũ Thùy Linh	124183	8,75	7,5	8,75	8,4	7	10	12A3
24	51670134	Trần Bảo Long	124191	5,5	6,25	7,75	5	4,75	5,75	12A5
25	51670482	Lâm Nhật Minh	124199	8	7,5	7	6,7	6	5,75	12A6
26	51669652	Tô Thành Nam	124207	8	5,25	5,5	6,3	6	5,5	12A4
27	51670952	Vũ Chung Nguyên	124215	6,75	7,25	6,5	6,6	6	8,5	12A7
28	51670129	Phan Thị Cẩm Nhung	124223	8	6	6,5	6,5	7	6,25	12A5
29	51670941	Nguyễn Văn Nhất Phong	124231	6,75	7	5	6,6	6,5	5,25	12A7
30	48538674	NGUYỄN THANH PHÚC	124239	8,25	6,75	5,75	7,7	7,5	7	12A8
31	51669638	Nguyễn Thành Quang	124247	9	8	9	7	7	9,5	12A4
32	51669347	Nguyễn Xuân Sang	124255	8,75	6,75	8,75	6,7	6,5	5,5	12A3
33	51650014	Nguyễn Hà Thanh	124263	8	8	9,5	8	8	8,5	12A1
34	48538615	TRẦN THU THẢO	124271	6,5	6,5	5,75	7,5	6,5	8	12A6
35	51670943	Nguyễn Văn Thịnh	124279	7,5	7	8,75	7	5,5	8,5	12A7
36	51669627	Lê Thị Huyền Thư	124287	9,25	6,5	8,5	7	7	7,75	12A4
37	51650010	Hà Kiều Trang	124295	7	7,75	9,25	7	6,5	8,5	12A1
38	51669356	Vũ Hiền Trang	124303	6,5	5,75	5,75	6,2	6,5	7,75	12A3
39	51671786	Đặng Quang Trung	124311	8	8,75	9,5	7,6	7	9,75	12A7
40	51669332	Nguyễn Anh Tuấn	124319	8,75	5,5	4,75	7,5	7,5	8,25	12A3
41	51670111	Dương Văn Việt	124327	5,5	5,25	7,75	6	6,5	5,5	12A5
42	51671185	Trần Đoàn Hải Yến	124335	7,5	7	4,75	6,5	6	7,75	12A8